TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1761/2023/QĐST-VHNGĐ.	*Bình Thạnh, ngày 08 tháng 09 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1446/2023/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn";

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 35 ngày 04/05/1999 của Ủy ban nhân dân Phường N, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà NTTN và ông NĐTT;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 08 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 08 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà **NTTN**, sinh năm 1979,

Căn cước công dân số: 074XXXXXX573.

Thường trú: 191/3 Đường L, Phường N, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **NĐTT** sinh năm 1968,

Căn cước công dân số: 079XXXXXX576.

Thường trú: 191/3 Đường L, Phường N, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà NTTN và ông NĐTT có ba con chung tên NĐNV, sinh năm 2000 (Đã trưởng thành); NĐGH, sinh ngày 11/10/2006 và NĐGT, sinh ngày 04/7/2013. Bà NTTN và ông NĐTT thỏa thuận giao trẻ NĐGH, sinh ngày 11/10/2006 và NĐGT, sinh ngày 04/7/2013 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; bà N không yêu cầu ông Tú cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia Đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, một hoặc các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con .

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Bà NTTN và ông NĐTT cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà NTTN và ông NĐTT cùng chịu, được cấn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 0028301 ngày 23/08/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà NTTN và ông NĐTT đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường N Q. Bình Thạnh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH
THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Thị Thúy Vân